

## 81-THÂM NHẬP VƯƠNG CUNG<sup>424</sup>

### A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Phật ở vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà nước Xá-vệ. Khi ấy, trong thành Xá-vệ có một Bà-la-môn thuộc dòng họ lớn, tên là Da-nhã-đạt,<sup>425</sup> có nhiều của cải quý báu, sanh nghiệp không lường, ruộng đất, gạo lúa không thể kể xiết, vàng bạc, xa cừ, mã não chân châu, hổ phách thủy tinh, lưu ly, voi ngựa, tôi tớ, kho tàng đầy đủ dư dật; oai tướng đầy đủ. Da-nhã-đạt có một tớ gái tên là Hoàng Đầu,<sup>426</sup> thường trông coi vườn Mạt-lợi<sup>427</sup>. Đứa tớ gái kia thường ưu sầu nói: Đến khi nào ta mới thoát khỏi kiếp sống tôi tớ?

Một sớm mai nọ, đứa tớ gái kia nhận phần cơm khô của mình, mang vào trong vườn. Vào lúc đó, giờ khát thực đã đến, Đức Thế Tôn mặc y bưng bát vào thành khát thực. Người tớ gái Hoàng Đầu từ xa trông thấy đức Như Lai, tâm tự nghĩ: Nay ta nên đem phần cơm khô này dâng cúng cho Sa-môn kia, may ra, ta có thể thoát khỏi kiếp tôi đòi. Nghĩ xong, Hoàng Đầu liền đem phần cơm dâng cúng đức Như Lai.

Đức Thế Tôn dĩ lòng thương nhận sự cúng dường rồi trở về tịnh xá. Người tớ gái Hoàng Đầu tiếp tục trên đường đến vườn Mạt-lợi.

Bấy giờ, vua Ba-tư-nặc, điếm bốn binh chủng du ngoạn săn bắn.

Đoàn tùy tùng phân tán ra đuổi theo bầy hươu. Lúc này thời tiết đang nóng bức, nhà vua mệt mỏi. Từ xa vua trông thấy vườn Mạt-lợi gần đó, liền cho lệnh quay xe đến. Để xe bên ngoài, nhà vua đi bộ vào trong vườn.

Bấy giờ, Hoàng Đầu từ xa thấy vua Ba-tư-nặc đến, liền khởi sanh ý nghĩ: Người đang tiến đến với dáng bộ cử chỉ, chẳng phải là người thường. Liền tiến đến trước mặt để nghinh đón, với lời kính cẩn chào hỏi:

- Chào Đại nhân mới đến! Mời ngài đến ngồi trên chỗ ngồi này. Hoàng Đầu liền cởi áo trải ra, mời nhà vua ngồi. Hoàng Đầu thưa hỏi:

- Ngài cần nước rửa chân hay không?

Nhà vua nói:

- Cần.

Hoàng Đầu liền lấy lá sen múc nước đem đến cho nhà vua.

Nhà

vua tự dùng nước rửa. Hoàng Đầu chà, kỳ chân cho nhà vua và thưa:

- Ngài có cần nước để rửa mặt không?

Nhà vua nói:

- Cần.

Hoàng Đầu lại lấy lá sen múc đầy nước đem đến để nhà vua rửa mặt.

Hoàng Đầu thưa tiếp:

- Ngài cần nước để uống hay không? Nha

vua nói:

- Muốn uống.

Hoàng Đầu liền đến nơi ao; rửa tay sạch sẽ, rồi lấy lá sen tốt, múc đầy nước đem đến cho nhà vua uống. Hoàng Đầu lại thưa vua:

- Không biết, Ngài có cần nghỉ một chút hay không?

Nhà vua nói:

- Cần yên nghỉ một chút.

Hoàng Đầu lại liền cởi một chiếc áo trải ra, mời vua nằm nghỉ. Khi nhà vua nằm xong, Hoàng Đầu đến một bên quỳ thẳng gối xoa bóp cơ thể để giải tỏa mọi mệt cho nhà vua. Thân của Hoàng Đầu mềm mại dịu dàng như thân của thiên nữ. Khi nhà vua được xoa bóp êm dịu, khởi ý nghĩ: Chưa từng có một người nữ nào thông minh như thế này. Ta không bảo mà làm tất cả việc theo ý muốn của ta. Nhà vua liền hỏi:

- Người là con gái nhà ai?

Hoàng Đầu trả lời:

Tôi là người ở của gia đình Da-nhã-đạt. Chủ tôi sai tôi giữ vườn Mạt-lợi này.

Trong khi nhà vua hỏi Hoàng Đầu như vậy thì Đại thần của vua Ba-tư-nặc tìm theo dấu vết của xe, đến nơi vườn Mạt-lợi, quỳ lạy dưới chân vua xong, đứng qua một bên. Nhà vua ra lệnh cho một người:

- Người hãy đến kêu Bà-la-môn Da-nhã-đạt đến chỗ vua.

Người nhận lệnh nhà vua liền đến kêu Bà-la-môn. Bà-la-môn đến quỳ lạy dưới chân nhà vua xong, đứng qua một bên.

---

424. Ngũ phần: Ba-dật-đề 65; Tăng kỳ: 82; Thập tụng, Căn bản: 82. Pali, Pác. 8>.

425. Da-nhã-đạt 耶若達 (Pali: Yaddadatta, nhưng không có chuyện kể liên hệ trong các tư liệu Pali). Nhân duyên của Mạt-lợi phu nhân, không được kể trong các bộ. Tăng kỳ giới thiệu đọc trong Trung A-hàm.

426. Hoàng Đầu 黃頭. Tài liệu Pali nói bà là con gái của một người làm tràng hoa ở Kosala.

427. Mạt-lợi viên 末利園. Pali: Mallikārāma, khu vườn trong thành Xá-vệ, vì của Mạt-lợi Phu nhân nên được gọi tên như vậy. Truyện kể ở đây, tên của Phu nhân được gọi như vậy vì nguyên là cô gái giữ vườn hoa mallikā.

Nhà vua hỏi:

- Người nữ này là tôi tớ của người phải không?

Bà-la-môn trả lời:

- Đúng như vậy.

Nhà vua nói:

- Nay ta muốn lấy người này làm vợ, ý người thế nào?

Người Bà-la-môn tâu:

- Người này là tôi đòi, làm sao làm vợ của nhà vua được?

Nhà vua khẳng định:

- Điều đó không can gì. Người chỉ cho biết là phải trả giá bao nhiêu mà thôi.

Người Bà-la-môn tâu:

- Dù là giá đáng trăm ngàn lượng vàng; tôi đâu dám nhận. Tôi xin dâng hiến lên Đại vương.

Nhà vua nói:

- Không thể được. Nay ta lấy làm vợ, tại sao lại không tính giá?

Nhà vua liền ra lệnh xuất trăm ngàn lượng vàng giao cho người Bà-la-môn. Giao xong, nhà vua liền sai người về cung, lấy các thứ anh lạc, áo xiêm đồ phục sức. Sau khi tắm gội, trang điểm thân mình, rồi ngồi chung xe với vua trở về cung, cùng với các Đại thần hộ vệ tháp tùng.

Bấy giờ, Hoàng Đầu mới nghĩ: Người này không phải là ai khác mà chính là vua Ba-tư-nặc. Hoàng Đầu được đưa vào ở trong cung, tập học các thứ kỹ thuật thơ toán, in, họa các thứ hình tượng, ca vũ hý nhạc, không bộ môn nào không biết. Vì từ trong vườn Mạt-lợi đem về, nên bà được đặt tên Mạt-lợi phu nhân. Cho đến khi tuổi lớn, vua càng ái kính. Sau đó một thời gian, trong số năm trăm người nữ, Mạt-lợi được nhà vua lập làm Đệ nhất Phu nhân.

Khi ở trên điện cao, Mạt-lợi Phu nhân tự nghĩ: Do nhân duyên nghiệp báo gì mà ta được thoát khỏi kiếp tôi đòi, nay được sống

lạc thế này? Rồi nghĩ tiếp: Phải chăng, do trước đây ta đã dùng phần ăn của ta là cơm khô trộn với mật, dâng cúng Sa-môn; vì nhân duyên ấy mà nay ta được thoát khỏi thân tôi đòi, thọ sự khoái lạc thế này? Mạt-lợi phu nhân liền hỏi người hầu cận:

- Trong thành Xá-vệ có Sa-môn hình mạo như vậy chăng?

- Người hầu cận thưa:

- Có. Đó chính là đức Như Lai Vô sở trước, Chí chân Đẳng chánh giác.

Phu nhân nghe rồi, lấy làm hoan hỷ, liền muốn đến chỗ Đức Phật,  
nên đến thưa với vua Ba-tư-nặc:

- Tâu đại vương! Tôi muốn đến yết kiến và lễ bái thăm hỏi Đức Phật  
P

Nhà vua nói:

- Nên biết là đúng thời.

Mạt-lợi phu nhân liền sửa soạn xe ngựa đến năm trăm chiếc,  
cùng

năm trăm thể nữ thị tùng, ra khỏi thành Xá-vệ, đi đến tịnh xá Kỳ-hoàn. Đến nơi, Mạt-lợi xuống xe, đi bộ vào. Từ xa thấy đức Như Lai tướng mạo đoan chánh, các căn tịnh định, thành tựu vô thượng điều phục, như voi chúa đã được điều phục, như hổ thẳm trong lạng, thanh tịnh không nhớp. Phu nhân thấy vậy liền sanh hoan hỷ, đến chỗ Đức Phật, đánh lễ dưới chân, rồi ngồi qua một bên, bạch Phật:

- Do nhân duyên nào, thọ thân người nữ, nhan sắc xấu xí, người thấy không ưa, của cải thiếu thốn, không có oai lực? Do nhân duyên nào nhan sắc xấu xí, người thấy không ưa, của cải không thiếu, không có oai lực lớn? Do nhân duyên nào nhan sắc xấu xí, người thấy không ưa, của cải không thiếu, có oai lực lớn? Do nhân duyên nào, nhan sắc xinh đẹp, người thấy hoan hỷ, của cải không thiếu, có oai lực lớn?

Bấy giờ, Đức Thế Tôn mới giảng cho Mạt-lợi phu nhân nghe:

- Hoặc có người nữ, lòng nhiều sân nhuế, đối với người ưa gây náo hại cho người. Hoặc vì ít lời mà nổi thịnh nộ. Hoặc vì nhiều lời nên sân nhuế cũng nhiều. Cũng không bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn, người già cô quả bần cùng, mỗi khi họ đến cầu xin, y phục, ẩm thực voi ngựa xe cộ, hương hoa anh lạc, phòng xá ngọa cụ, đèn đuốc. Tất cả đều không bố thí. Thấy người khác được lợi dưỡng sanh tâm tật đố. Cho nên, này Mạt-lợi nữ nhân, do nhiều sân nhuế nên tướng mạo xấu xí, người thấy không ưa. Do không bố thí nên của cải thiếu thốn. Do thấy người được lợi dưỡng sanh tâm tật đố, nên không có oai lực.

- Này Mạt-lợi Phu nhân! Người nữ mà tâm nhiều sân nhuế, đối với

người ưa gây phiền não. Hoặc vì ít lời mà nổi thịnh nộ. Hoặc vì nhiều lời nên sân nhuế cũng nhiều. Nhưng hay bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn, người già cô quả, bần cùng, mỗi khi họ đến cầu xin, y phục ẩm thực, voi ngựa xe cộ, hương hoa anh lạc, phòng xá ngọa cụ đều cung cấp cho họ. Nhưng thấy người khác được lợi dưỡng sanh tâm tật đố. Cho nên, người nữ đó, do nhiều sân nhuế mà tướng mạo xấu xí; nhờ bố thí nên của cải không thiếu; và do tâm tật đố nên không có oai lực.

- Nay Mạt-lợi Phu nhân! Người nữ mà tâm nhiều sân nhuế, ưa gây phiền não hại cho người, nói ít hiện sân nhuế nhiều, nói nhiều cũng hiện sân nhuế nhiều, mà hay bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn, người già cô đơn, bần cùng, khi họ đến cầu xin, y phục, ẩm thực, hoa hương anh lạc, cho đến phòng xá ngọa cụ, đèn đuốc, đều cung cấp cho họ; thấy người được lợi dưỡng, tâm không sanh tật đố. Cho nên, người nữ này, do sân nhuế nên tướng mạo xấu xí; nhờ bố thí nên của cải không thiếu, và do thấy người được tài lợi không sanh tật đố nên có oai lực lớn.

- Nay Mạt-lợi! Người nữ mà không có sân nhuế, không gây phiền não hại chi người; nói ít, nói nhiều cũng không hiện sân nhuế; hay bố thí Sa-môn, Bà-la-môn, người cô quả, già nua, bần cùng, khi họ đến xin voi ngựa xe cộ, y phục ẩm thực, cho đến đèn đuốc đều cung cấp cho họ; thấy người được lợi dưỡng không sanh tật đố. Nay, Mạt-lợi nữ nhân! Vì không sân nhuế nên nhan sắc đoan chánh, vì bố thí nên của cải không thiếu và vì không tật đố nên có oai lực lớn.

- Nay Mạt-lợi! Do những nhân duyên này cho nên người nữ tướng mạo xấu xí, của cải thiếu thốn, không có oai lực. Do những nhân duyên này, người nữ tướng mạo xấu xí; nhưng của cải không thiếu, mà lại không có oai lực. Do những nhân duyên này, người nữ tướng mạo xấu xí; nhưng của cải không thiếu, có oai lực lớn. Do nhân duyên này, người nữ tướng mạo đoan chánh, của cải không thiếu, có oai lực lớn.

Bấy giờ, Mạt-lợi phu nhân, lại bạch Đức Phật:

- Kính bạch Đại đức! Đời trước con nhiều sân nhuế, ưa gây phiền não hại cho người, nói ít mà hiện nhiều sân nhuế, nói nhiều cũng hiện nhiều sân nhuế. Tại sao vậy? Vì đời này, con thọ thân hình xấu xí, người không ưa thích. Nhờ vậy cho nên biết được.

- Bạch Đại đức! Đời trước con hay làm việc bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn, người già cô đơn bần cùng. Khi họ đến cầu xin, y phục ẩm thực, cho đến đèn đuốc, đều cung cấp cho họ, cho nên ngày nay của cải không thiếu.

- Bạch Đại Đức! Đời trước con thấy người khác được lợi dưỡng,

không sanh tâm tật đố, cho nên ngày nay có oai lực lớn. Trong cung của vua Ba-tư-nặc có năm trăm người nữ, đều là dòng họ Sát-lợi, mà con là người được tôn quý tự tại trong đó.

- Kính bạch Đại đức! Từ nay về sau, con không sân nhuế, không gây náo hại cho người, không dựa vào nói ít nói nhiều mà hiện sân nhuế; thường bố thí Sa-môn, Bà-la-môn, người già cô quả bần cùng; khi họ đến cầu xin y phục, voi ngựa, xe cộ, cho đến đèn đuốc, con đều cung cấp cho họ. Nếu thấy người được lợi dưỡng thì tâm con không sanh tật đố.

- Kính bạch Đức Thế Tôn! Từ nay về sau, trọn đời con nguyện quy y Phật Pháp, Tăng, làm người ưu-bà-tử. Từ nay về sau, con nguyện thọ trì không sát sanh, cho đến không uống rượu.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì Mạt-lợi phu nhân dùng vô số phương tiện nói pháp khai hóa, khiến được hoan hỷ. Những pháp ấy là bố thí, trì giới, và sanh thiên. Nói dục là tội lỗi, dục là bất tịnh, là hữu lậu ô nhiễm, là trói buộc. Khen ngợi sự ích lợi của xuất ly, giải thoát. Mạt-lợi liền từ nơi chỗ ngồi mà sạch hết các trần cấu, được sự thanh tịnh của con mắt, thấy pháp, đắc pháp, được chứng quả. Rồi Phu nhân lại bạch Đức Phật:

- Nay con, lần thứ hai, lần thứ ba, quy y Phật, Pháp, Tăng làm người ưu-bà-tử, từ nay về sau trọn đời con không sát sanh, cho đến không uống rượu. Mạt-lợi liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh kính lễ dưới chân Đức Phật, nhiễu Phật ba vòng rồi cáo lui.

Khi về đến cung, Mạt-lợi khuyến dụ vua Ba-tư-nặc, khiến nhà vua tin ưa Phật pháp. Sau khi vua đã có tín tâm, vua cho phép các Tỳ-kheo ra vào trong cung, các, không trở ngại.

Bấy giờ, Ca-lưu-đà-di, đến giờ, mặc y, bưng bát vào hoàng cung của vua Ba-tư-nặc. Trong lúc ấy, nhà vua và phu nhân còn đang ngủ ngày. Phu nhân từ xa thấy Ca-lưu-đà-di đến, liền đứng dậy mặc áo vào. Rồi lấy chiếc áo rất quý lau chỗ ngồi để mời Ca-lưu ngồi. Phu nhân để tuốt y, rớt xuống đất, lộ hình, nên xấu hổ, ngồi xuống. Ca-lưu-đà-di thấy, xoay mình ra khỏi hoàng cung. Nhà vua liền hỏi phu nhân:

- Vừa rồi, Tỳ-kheo thấy hình của khanh?

Phu nhân thưa với nhà vua:

- Tuy thấy, nhưng như anh chị em chứ không chi khác. Việc ấy không bận tâm.

Bấy giờ, Ca-lưu-đà-di trở về lại trong Tăng-già-lam; rồi đem nói với Tỳ-kheo: Đệ nhất bảo của vua Ba-tư-nặc, nay tôi được thấy rõ.

Tỳ-kheo hỏi:

- Thầy được thấy bảo vật gì?

Ca-lưu-đà-di nói:

- Tôi thấy Mạt-lợi phu nhân lộ hình. Tôi thấy tất cả!

Các Tỳ-kheo nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiềm trách Ca-lưu-đà-di: Sao lại vào trong cung, đến chỗ ở của thể nữ?

Các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn liền vì nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, biết mà Ngài cố hỏi Ca-lưu-đà-di:

- Sự thật ông có vào trong vương cung, đến chỗ ở của thể nữ không?

Ca-lưu-đà-di thưa:

- Kính bạch Đức Thế Tôn, sự thật có như vậy.

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện, quở trách Ca-lưu-đà-di:

- Việc ông làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Tại sao ông vào trong cung nội, chỗ ở của thể nữ?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách Ca-lưu-đà-di rồi, bảo các Tỳ-kheo:

- Kẻ ngu si này, là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là kẻ phạm giới này ban đầu. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

***Tỳ-kheo nào, khi nhà vua quán đánh đồng Sát-đế-lợi<sup>428</sup> chưa ra khỏi, bảo vật chưa được thu cất mà vào; nếu quá khỏi ngạch cửa cung, phạm Ba-dật-đề.***

## B. GIỚI TUỞNG

Tỳ-kheo: Nghĩa như trên.

Vua quán đánh đồng Sát-đế-lợi:<sup>429</sup> lấy nước trong bốn đại hải, lấy cái sừng bên hữu con bò trắng, thu thập tất cả hạt giống, đựng đầy bên trong, để trên chiếc xe của nhà vua, khiến các Tiểu vương khiêng. Nhà vua cùng Đệ nhất Phu nhân ngồi trên xe. Đại Bà-la-môn dùng nước rưới

---

428. Ngũ phần: Không có chi tiết vua Quán đỉnh. Tăng kỳ: Vua nhưng không phải đồng Sát-lợi; hoặc Sát-lợi nhưng không phải quán đánh; đều không phạm.

429. Hán: Sát-lợi thủy nghiêu đầu chủng 利水澆頭種. Tăng kỳ: Sát-đế-lợi Quán đánh vương 利灌頂王.

---

trên đánh của vua. Nếu là dòng Sát-lợi, khi làm phép rưới nước trên đầu tức là lập vương vị. Do vậy, gọi là vua quán đánh dòng Sát-lợi. Nếu là dòng Bà-la-môn, tỳ-xá, thủ-đà-la được làm phép lấy nước rưới lên đầu để lập vương vị, nhà vua ấy cũng gọi là vua quán đánh dòng Sát-lợi.

Chưa ra khỏi: Tức là nhà vua chưa ra khỏi, thể nữ chưa trở về chỗ cũ.

Chưa giấu bảo vật: Vàng bạc chân châu, xa cừ mã não, thủy tinh

lưu ly, búi ngọc<sup>4>0</sup>. Tất cả các vật báu anh lạc chưa đem cất.

Tỳ-kheo nào, khi dòng vua Sát-lợi quán đánh, chưa ra khỏi, chưa cất cửa quý, mà vào ngạch cửa của vương cung, Ba-dật-đề. Một chân ngoài, một chân trong, ý muốn đi, hoặc cùng hện mà không đi, tất cả đều phạm Đột-kiết-la. Trừ dòng vua Sát-lợi, nếu vào các nhà Túc tán tiểu vương<sup>4>1</sup>, trưởng giả hào quý, bước qua ngạch cửa đều phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni, Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Nhà vua đã ra khỏi, thể nữ về chỗ cũ; bảo vật, anh lạc đã cất; hoặc có việc cần đến tâu với nhà vua; hoặc bị gọi đến, hoặc bị thế lực bắt đi; hoặc mạng nạn; phạm hạnh nạn; tất cả đều không phạm.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.